

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN ĐẠI CÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN ĐẠI CÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAN DAI CAT PHARMACEUTICAL
COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TAN DAI CAT PHAR CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109777806

3. Ngày thành lập: 14/10/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

01 TT5A, Tây Nam Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà
Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913097815

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
2.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
3.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
4.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
5.	In ấn	1811
6.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
7.	Sao chép bản ghi các loại	1820
8.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
9.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
10.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
11.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
12.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
13.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
14.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
15.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
16.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
17.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
18.	Xây dựng nhà để ở	4101
19.	Xây dựng nhà không để ở	4102
20.	Xây dựng công trình thủy	4291
21.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292

22.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
23.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
24.	Phá dỡ	4311
25.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm hoạt động rà phá bom mìn)	4312
26.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
27.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
28.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà - Thuê cần trục có người điều khiển	4390
29.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4511
30.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4512
31.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4513
32.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
33.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4530
34.	Bán mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4541
35.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
36.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4543
37.	Bán buôn thực phẩm	4632
38.	Bán buôn đồ uống	4633
39.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Buôn bán dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649(Chính)

40.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
41.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
42.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
43.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hoá chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...;	4669
44.	Bán buôn tổng hợp	4690
45.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động đầu giá)	4722
46.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động đầu giá)	4723
47.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động đầu giá)	4741
48.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động đầu giá)	4763
49.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
50.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động đầu giá)	4772
51.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
52.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
53.	Vận tải đường ống	4940
54.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
55.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
56.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể	5629
57.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
58.	Xuất bản phần mềm	5820
59.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất các chương trình truyền hình hoặc chương trình quảng cáo trên truyền hình. (không bao gồm sản xuất phim)	5911
60.	Hoạt động hậu kỳ	5912
61.	Hoạt động chiếu phim	5914

62.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
63.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
64.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
65.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm (Loại trừ hoạt động môi giới bảo hiểm)	6622
66.	Hoạt động hỗ trợ khác cho bảo hiểm và bảo hiểm xã hội Chi tiết: Dịch vụ phụ trợ bảo hiểm: Tư vấn bảo hiểm, đánh giá rủi ro bảo hiểm, tính toán bảo hiểm, giám định tổn thất bảo hiểm, hỗ trợ giải quyết bồi thường bảo hiểm	6629
67.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	7020
68.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
69.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
70.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
71.	Dịch vụ đóng gói	8292
72.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ các hoạt động về tôn giáo; hoạt động của các trường Đảng, đoàn thể)	8559
73.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế Chi tiết: Hoạt động của các bệnh viện	8610
74.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
75.	Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng	8692
76.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (không bao gồm hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
77.	Hoạt động của các cơ sở thể thao Chi tiết: Hoạt động của các cơ sở tổ chức các sự kiện thể thao trong nhà hoặc ngoài trời (trong nhà hoặc ngoài trời có hoặc không có mái che, có hoặc không có chỗ ngồi cho khán giả) (Trừ hoạt động của các câu lạc bộ bắn súng)	9311
78.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312

